

ÁP DỤNG HIỆP ƯỚC BASEL II TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA

✍️ TRẦN ĐÌNH VÂN - TRẦN THỊ KIM LIÊN*

Ngày nhận: 01/03/2018

Ngày phản biện: 20/03/2018

Ngày duyệt đăng: 13/04/2018

Tóm tắt: Theo lộ trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, từ cuối 2015 mười ngân hàng thương mại ở Việt Nam sẽ thí điểm thực hiện quản trị vốn và rủi ro theo tiêu chuẩn của Hiệp ước vốn Basel II. Quá trình thí điểm sẽ hoàn thành vào năm 2018, sau đó triển khai áp dụng cho các ngân hàng thương mại. Theo nhiều chuyên gia, lộ trình triển khai thực hiện các quy định, tiêu chuẩn của Basel II sẽ mang đến những cơ hội và cả thách thức đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam. Bài viết thảo luận về những thuận lợi và thách thức với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong quá trình triển khai Hiệp ước Basel II.

Từ khóa: Basel II, tác động, ngân hàng thương mại, thách thức

APPLYING BASEL II IN VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS AND CHALLENGES

Abstract: Since the end of 2015, ten commercial banks will apply experimentally the Basel II according to the strategy developed by the State Bank of Vietnam. This process will be completed by 2018, then applied to commercial banks in Vietnam. According to experts, the pilot implementing regulations and standards of Basel II will create opportunities and challenges for commercial banks in Vietnam. The paper discusses about advantages and challenges for Vietnamese commercial banks during the implementation of the Basel II.

Keywords: Basel II, impact, commercial banks, challenges.

1. Thực trạng áp dụng Hiệp ước Basel II trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam

Năm 1994, Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (Basel Committee on Banking supervision - BCBS) được thành lập bởi một nhóm các Ngân hàng Trung ương và cơ quan giám sát của 10 nước phát triển (G10) tại thành phố Basel, Thụy Sĩ nhằm tìm cách ngăn chặn sự sụp đổ hàng loạt của các ngân hàng vào thập kỷ 80. Ủy ban này không có bất kỳ một cơ quan giám sát nào và những kết luận của ủy ban cũng không có tính pháp lý. Thay vào đó, ủy ban Basel chỉ xây dựng và công bố những tiêu chuẩn, những hướng dẫn giám sát rộng rãi cho các Tổ chức tín dụng (TCTD). Do đó vào năm 1998, Ủy ban đã quyết định giới thiệu một khung rủi ro tín dụng (Basel I) xác định các tiêu chuẩn về vốn để hạn chế rủi ro kinh doanh của các ngân hàng và tăng cường giám sát hệ thống tài chính. Basel I không chỉ được áp dụng phổ biến trong các quốc gia thành viên mà còn được áp dụng phổ biến ở các nước khác có hệ thống ngân hàng hoạt động quốc tế. Được sửa đổi vào lần

đầu tiên vào năm 1996 và tiếp đến là năm 1999 nhưng Basel I vẫn bộc lộ khá nhiều hạn chế. Để đáp ứng những yêu cầu phát triển liên tục trong ngành ngân hàng, ngày 26/6/2004, bản hiệp ước về vốn mới Basel II được ban hành và có hiệu lực từ tháng 1 năm 2007.

1.1. Hiệp ước vốn Basel II và lộ trình áp dụng trong hệ thống NHTM Việt Nam

Hiệp ước vốn Basel II được xây dựng trên cơ sở ba trụ cột: Trụ cột 1 là các quy định về vốn kết hợp cả rủi ro hoạt động vào công thức tính vốn tối thiểu, trụ cột 2 liên quan đến hoạt động thanh tra giám sát, trụ cột 3 là các nguyên tắc kỷ luật thị trường.

Trụ cột 1: Liên quan đến vốn bắt buộc của ngân hàng, theo đó tỷ lệ vốn bắt buộc tối thiểu (CAR) vẫn là 8% giống như Basel I. Tuy nhiên, rủi ro được tính toán trên 3 loại rủi ro chính mà ngân hàng phải đối mặt, đó là: rủi ro tín dụng; rủi ro vận hành (rủi ro hoạt động) và rủi ro thị trường. So với Basel I, chi

* Trường Đại học Công Đoàn

phí vốn đối với rủi ro tín dụng có sự thay đổi, theo đó trọng số rủi ro của Basel II bao gồm nhiều mức và sẽ phụ thuộc vào xếp hạng tín dụng của từng khách hàng. Đặc biệt Basel II đã đề cập đến rủi ro vận hành trong hoạt động ngân hàng.

Trụ cột 2: Xây dựng những hướng dẫn mới về quản trị rủi ro, kiểm tra sức chịu đựng, hoạt động lập kế hoạch vốn rủi ro các tài sản ngoại bảng và rủi ro danh tiếng liên quan, quản trị các rủi ro liên quan đến chứng khoán hóa và đánh giá giám sát hoạt động định giá của ngân hàng.

Trụ cột 3: Các ngân hàng cần công khai thông tin một cách thích đáng nhằm thực thi quy tắc thị trường một cách có hiệu quả. Các thông tin buộc các ngân hàng phải công khai bao gồm: thông tin về cơ cấu vốn; mức độ đầy đủ vốn; mức độ nhạy cảm của ngân hàng với các loại rủi ro...

Như vậy, Hiệp ước này sẽ tạo ra một bước tiến mới trong quá trình cải tiến chất lượng quản lý các định chế tài chính, ổn định hệ thống ngân hàng và trên hết là tăng tính hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế. Đặc biệt, đối với một quốc gia có hệ thống ngân hàng đang ở giai đoạn phát triển như Việt Nam, việc áp dụng Hiệp ước Basel II gặp không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, trước những đòi hỏi ngày càng cao của yêu cầu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng bền vững cũng như tiến trình tự do hóa tài chính và hội nhập quốc tế, việc áp dụng áp dụng tiêu chuẩn Hiệp ước Basel II tại Việt Nam là một yêu cầu tất yếu.

Do vậy, sau một thời gian cân nhắc kỹ lưỡng, NHNN đã có những định hướng rõ ràng về việc triển khai Basel II tại Việt Nam khi ban hành Công văn 1601/NHNN-TTGSNNH ngày 17/3/2014 về việc thực hiện Hiệp ước vốn Basel II. Theo lộ trình đã được phê duyệt, đến cuối năm 2015, 10 ngân hàng được chỉ định thí điểm theo tiêu chuẩn Basel II đáp ứng tuân thủ các chuẩn mực vốn của Basel II theo phương pháp chuẩn hóa. Đến cuối năm 2018, các ngân hàng được chọn thực hiện các chuẩn mực vốn của Basel II theo phương pháp nâng cao. Sau năm 2018, các chuẩn mực của Basel II sẽ được áp dụng vào toàn bộ các ngân hàng trong hệ thống. NHNN Việt Nam thành lập Ban chỉ đạo triển khai Basel II có sự tham gia và phối hợp của lãnh đạo cao cấp của 10 ngân hàng. Đồng thời thiết lập đội ngũ triển khai Basel II các tổ công tác của cán bộ thanh tra của Cơ quan

thanh tra giám sát ngân hàng và các cán bộ đại diện của ngân hàng được chọn. Dựa trên báo cáo đánh giá khoảng cách của các ngân hàng, NHNN và các NHTM đã xây dựng giải pháp và đặt ra các kế hoạch thu hẹp khoảng cách cho các ngân hàng, xây dựng kế hoạch thực hiện Basel II theo quy lộ trình đã được Thống đốc NHNN Việt Nam phê duyệt. Cụ thể theo lộ trình của NHNN, đến cuối năm 2015 sẽ có 10 ngân hàng thí điểm thực hiện phương pháp quản trị vốn và rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, bao gồm BIDV, VietinBank, Vietcombank, Techcombank, ACB, VPBank, MB, Maritime Bank, Sacombank và VIB. Và đến năm 2018, cả 10 ngân hàng trên sẽ hoàn thành việc thí điểm này, sau đó sẽ mở rộng áp dụng Basel II với các ngân hàng thương mại khác trong nước. Tại 10 NH này, việc thực hiện Basel II được coi là giải pháp đột phá về quản lý rủi ro, phân bổ vốn hợp lý theo rủi ro...

1.2. Thực trạng thực hiện các quy định về vốn, rủi ro tín dụng, quy định về thanh tra giám sát và quy định về minh bạch hóa thông tin trong hệ thống ngân hàng Việt Nam qua các giai đoạn theo chuẩn Basel II

o *Thực trạng thực hiện các quy định về vốn của các ngân hàng thương mại Việt Nam trên cơ sở đối chiếu với chuẩn Basel II*

Về phía cơ quan quản lý Nhà nước, NHNN Việt Nam đã ban hành Quyết định số 457/2005/NHNN ngày 19 tháng 4 năm 2005 và thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20 tháng 5 năm 2010 quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD. Gần đây nhất, để đảm bảo lộ trình áp dụng Hiệp ước Basel II, NHNN đã ban hành thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và có hiệu lực từ ngày 1/2/2015. Cụ thể thông tư này đã bổ sung quy định xác định giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp, các cấu phần vốn, phương pháp và cách tính, bổ sung quy định về tỷ lệ dự trữ thanh khoản... Tiếp đó, vào tháng 12 năm 2016, NHNN đã ban hành Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó các nội dung của Thông tư đã hướng sát theo chuẩn Basel II và có nhiều điểm thay đổi so với các Thông tư trước như: điều chỉnh hệ số CAR từ 9% xuống 8%, đặc biệt bổ sung

yêu cầu vốn cho rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2020. Như vậy, hiện nay khi chưa áp dụng Thông tư 41 thì sự an toàn vốn của hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam cần xem xét lại.

Bảng 1: Hệ số CAR hợp nhất của các NHTM cổ phần niêm yết ở Việt Nam

	2012	2013	2014	2015	2016
NHTMCP Á châu (ACB)	13,50%	14,7%	14,10%	12,8%	13,19%
NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	9,65%	10,23%	9,27%	9,81%	9,5%
NHTMCP Công thương (CTG)	10,33%	13,2%	10,40%	10,6%	10,4%
NHTMCP Xuất nhập khẩu (EIB)	12,94%	14,47%	13,62%	16,52%	17,12%
NHTMCP Quân đội (MB)	11,15%	12,91%	12,11%	12,85%	12,5%
NHTMCP Quốc dân (NCB)	19,09%	16,03%	10,83%	11,08%	11,3%
NHTMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)	14,18%	12,38%	11,33%	11,4%	13%
NHTMCP Sài Gòn Thương tín (STB)	9,53%	10,22%	10,4%	10,96%	9,61%
NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	14,63%	13,13%	11,61%	11,04%	11,13%
Hệ thống NHTM Việt Nam	13,75%	13,25%	12,75%	13%	11,1%

Nguồn: Từ dữ liệu tổng hợp

Nguồn: Hoàng Thị Thu Hương, 2017

Số liệu ở *bảng 1* cho thấy, kể từ năm 2012 đến năm 2016, hệ số CAR của cả hệ thống NHTM đều đảm bảo quy định lớn hơn 9% và có xu hướng tăng lên. Đồng thời có sự phân hóa rõ rệt tại các NHTM lớn và NHTM nhỏ. Cụ thể, các NHTM lớn như BIDV, CTG có hệ số CAR thấp chỉ đạt mức yêu cầu trên 9%, còn các NHTM nhỏ như NCB, EIB có hệ số CAR đạt gần 20%. Tuy nhiên, điều này chưa thể hiện được mức đủ vốn của hệ thống NHTM. Bởi thứ nhất, phần mẫu số theo quy định của các Thông tư trước đó mới chỉ xác định rủi ro tín dụng chứ chưa tính đến rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động (rủi ro vận hành). Như vậy, nếu tính thêm rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động thì hệ số CAR của các ngân hàng sẽ giảm xuống do nếu tính thêm hai loại rủi ro này sẽ chiếm trung bình 1,5 đến 2% hệ số CAR.

Mặc khác, trên thực tế tỷ lệ an toàn vốn của hệ

Bảng 2: Hệ số an toàn vốn hệ thống các TCTD tại Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới

Quốc gia	CAR
Việt Nam	11,85%
TCTD Việt Nam	11,13%
TCTD nước ngoài	28,58%
Trung Quốc	11,8%
Ấn Độ	13,6%
Indonesia	17,6%
Malaysia	16,4%
Pakistan	13,6%
Philippines	16,7%
Thái Lan	15,5%

Nguồn: Định hướng và giải pháp cơ cấu lại hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015

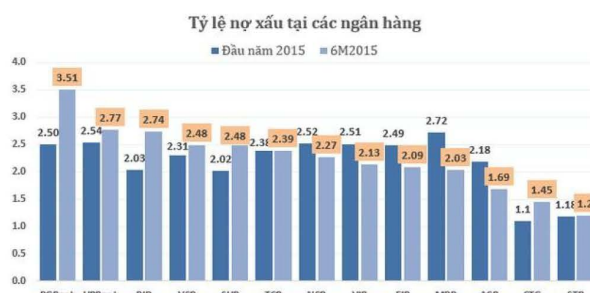
thống NHTM ở Việt Nam vẫn chưa phản ánh trung thực tình hình hoạt động của các ngân hàng do tình trạng giấu giếm nợ xấu và chưa tuân thủ chặt chẽ việc trích lập dự phòng rủi ro. Nếu so sánh tỷ lệ này với các trong khu vực thì mức độ an toàn vốn của các NHTM Việt Nam còn ở mức thấp.

Rõ ràng, khi kinh tế xuất hiện những bất ổn, các NHTM có thể gặp những khó khăn hơn rất nhiều so với trong giai đoạn bình thường của nền kinh tế. Việc nâng cao mức an toàn vốn tương tự như một “tấm đệm” giúp các NHTM chống các “cú sốc” từ môi trường kinh doanh biến động.

o Quản trị rủi ro tín dụng

Từ 2008 đến cuối 2015, tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống ngân hàng tăng từ 2,17% (2008) đến 2,72% (2015), năm 2012 tỷ lệ này là cao nhất 4,08%.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ nợ xấu của các NHTM năm 2015



Nguồn: Báo cáo tài chính các NHTM

Các ngân hàng đã đánh giá lại chất lượng tài sản, khả năng thu hồi, giá trị nợ xấu, tăng cường trích lập dự phòng, chuyển nợ xấu thành vốn góp; rà soát lại các khoản đầu tư, giảm đầu tư vào lĩnh vực rủi ro, chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng truyền thống và phát triển nhanh các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

o Công tác thanh tra, giám sát

NHNN Việt Nam vừa thực hiện chức năng thực thi chính sách tiền tệ vừa giám sát hoạt động các NHTM. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế và thực hiện lộ trình mở cửa thị trường dịch vụ tài chính, NHNN đã và đang củng cố, hoàn thiện cơ chế giám sát tài chính theo các chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, đối chiếu với 25 nguyên tắc giám sát của Basel II hoạt động thanh tra giám sát các ngân hàng ở Việt Nam mới chỉ đáp ứng được một số ít các nguyên tắc.

o Minh bạch và công bố thông tin

Trong công bố và minh bạch thông tin, nhiều mảng số liệu chưa được theo dõi trên hệ thống; chất lượng thông tin còn thấp, số liệu chưa đầy đủ, kịp thời, chưa minh bạch, chất lượng thông tin còn nhiều hạn chế so với yêu cầu theo thông lệ quốc tế.

Vấn đề công khai thông tin tài chính vẫn chưa được thực hiện sâu rộng, do tính pháp chế chưa nghiêm nên không tạo sự răn đe; hệ thống kế toán và kiểm toán còn nhiều bất cập chưa đạt chuẩn mực quốc tế; cơ sở hạ tầng hạn chế nên hệ thống thông tin chưa đồng bộ; tâm lý che giấu thông tin còn phổ biến; trình độ ứng dụng CNTT của các NHTM còn nhiều bất cập và thiếu đồng bộ.

2. Những tác động của hiệp ước Basel II đến hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam

2.1. Những tác động tích cực

Trong hiệp ước Basel II, các công cụ và phương pháp quản lý rủi ro tiên tiến được triển khai đảm bảo cho những ngân hàng có hệ thống quản trị rủi ro tốt giảm thiểu chi phí, tập trung phát triển các mảng nghiệp vụ kinh doanh mới và hiệu quả hơn trong phân bổ nguồn vốn kinh doanh.

Triển khai Basel II giúp các ngân hàng hoạt động an toàn hơn do trình độ quản trị rủi ro được tăng cường, mô hình rủi ro và xếp hạng nội bộ được chủ động áp dụng. Đặc biệt trong lĩnh vực tín dụng đòi hỏi các ngân hàng phải chú trọng việc đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng thay vì dựa chủ yếu vào tài sản đảm bảo.

Sau khi triển khai Basel II với các yêu cầu về vốn và thanh khoản, quản trị rủi ro đạt chuẩn quốc tế sẽ giúp các ngân hàng có cơ hội hội nhập với thị trường quốc tế, nhất là khi mở cửa thị trường tài chính, đồng thời các ngân hàng không chỉ thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài mà sẽ tự mình thâm nhập vào các thị trường phát triển, thu hút vốn từ các thị trường này.

2.2. Những thách thức đặt ra với ngân hàng thương mại Việt Nam

o Vấn đề nâng cao năng lực quản trị rủi ro

Xu hướng hội nhập đòi hỏi các NHTM Việt Nam phải đáp ứng được yêu cầu quản trị và quản trị rủi ro nói riêng theo chuẩn mực quốc tế, đồng thời mở ra cơ hội tiếp cận nhanh và gần hơn với các chuẩn mực đó. Hiện nay bên cạnh nỗ lực giải quyết nợ xấu từ các khoản cho vay trong quá khứ, các ngân hàng đã từng bước xây dựng hệ thống quản trị rủi

ro tiên tiến nhằm phòng ngừa rủi ro. Kết quả "Khảo sát về ngành Ngân hàng Việt Nam 2013" của KPMG 80% ngân hàng đã nắm bắt được việc NHNN lập kế hoạch thực hiện khung giám sát theo Hiệp ước Basel II. NHNN đã tài trợ các khóa đào tạo giới thiệu ý nghĩa của Basel II cho các ngân hàng nhưng chưa đưa ra hướng dẫn khi nào các quy định mới được ban hành. Khoảng 57% đối tượng tham gia khảo sát cho rằng, vấn đề quản trị rủi ro hoạt động là đáng Basel II. Hai khó khăn chung được nhắc đến nhiều nhất là chi phí triển khai Hiệp ước Basel II (85%) và thiếu dữ liệu lịch sử (78%).

o Yêu cầu về hệ thống dữ liệu tin cậy và chính xác cao

Thu thập và lưu trữ dữ liệu rất quan trọng trong dự án triển khai Basel II. Theo nhiều chuyên gia, cản trở lớn nhất đối với đa số ngân hàng nước ta khi triển khai Basel II là cơ sở dữ liệu. Hệ thống công nghệ ngân hàng lõi (core banking system) tại các ngân hàng có nhiều hệ thống khác nhau đang cùng được đầu tư như Flexcube của Oracle, T24 của Temenos... thậm chí có ngân hàng còn có kho dữ liệu khác ngoài core như excel, file hồ sơ nên dẫn đến các báo cáo kết xuất rời rạc, không chính xác, không được kiểm duyệt và cập nhật thường xuyên.

Dữ liệu đã không được các ngân hàng chú trọng thu thập và quản trị một cách có hệ thống trong suốt thời gian dài trong khi yêu cầu tối thiểu độ dài dữ liệu cho một số mô hình phân tích là 3 năm (ngoại trừ phương pháp tiêu chuẩn không yêu cầu thời gian lịch sử dữ liệu). Do đó, việc xây dựng hệ thống và thu thập dữ liệu sẽ cần thời gian, công sức, tiền bạc của các ngân hàng trước khi triển khai.

o Yêu cầu về chi phí tài chính

Một thách thức khác là chi phí triển khai Basel II. Các yêu cầu về tuân thủ Basel II dự kiến ban hành trong thời gian tới đòi hỏi chi phí triển khai lớn, tập trung vào chi phí đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, chi phí thuê tư vấn và chi phí nguồn nhân lực, dự kiến sẽ tăng trong tương lai và chỉ những ngân hàng có khả năng chi trả mới có thể tồn tại.

Hiện nay, chưa có ngân hàng nào công bố thông tin về chi phí cần cho việc triển khai Basel II, tuy nhiên, theo kinh nghiệm của một số tổ chức tín dụng đã triển khai dự án Basel II tại khu vực châu Á thì tổng chi phí sẽ dao động từ 15 đến 40 triệu USD. Chi phí này phụ thuộc vào quy mô, phạm vi hoạt động,

nền tảng sẵn có của từng ngân hàng. Vì vậy mỗi ngân hàng phải có sự tính toán cho chi phí của từng giai đoạn thực hiện trong lộ trình áp dụng, để không gây phát sinh quá lớn.

o *Quy định của của NHNN về hoạt động ngân hàng phù hợp với lộ trình triển khai Basel II*

Theo đánh giá về tính khả thi khi yêu cầu các NHTM tuân thủ chuẩn Basel II, E&Y Việt Nam cho rằng, mục tiêu hướng tới chuẩn Basel II vào năm 2018 không phải quá xa vời. Việc ban hành các quy tắc tính toán vốn theo phương pháp tiêu chuẩn của Basel II không phức tạp, mà khó ở chỗ xác định mức phù hợp của các hệ số rủi ro cần được thiết lập ở Việt Nam. Thách thức lớn nhất hiện nay là việc NHNN kịp thời ban hành các văn bản để các NHTM áp dụng và thiết lập các tỷ lệ an toàn như thế nào để phù hợp với mặt bằng các NHTM trong nước, đánh giá đúng mức độ ảnh hưởng đến hệ thống khi áp dụng các tiêu chuẩn trên.

3. Một số khuyến nghị về áp dụng hiệp ước vốn Basel II trong hệ thống NHTM Việt Nam

Thứ nhất, cần tăng cường sự phối hợp giữa NHNN và các NHTM trong việc xây dựng, triển khai quy định hướng dẫn Basel II nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình triển khai Basel II.

Thứ hai, các ngân hàng cần thay đổi khẩu vị rủi ro, tăng chi phí đầu tư cho công tác quản trị rủi ro, tập trung hoàn thiện về quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Điều này sẽ làm cho khoảng cách giữa các chỉ số rủi ro thực tế và mục tiêu Basel II gần nhau hơn.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý để hoàn thiện cơ sở dữ liệu, đảm bảo việc chạy mô hình rủi ro cho kết quả chính xác nhất đối với từng ngân hàng, các ngân hàng cần thực hiện rà soát, chuẩn hóa lại dữ liệu để chuẩn bị cho việc thực hiện.

Thứ tư, tuyển chọn, đào tạo nhân sự có chất lượng, gắn bó lâu dài với ngân hàng. Các ngân hàng cần có chính sách tuyển dụng các nhân sự chất lượng cao và cam kết gắn bó làm việc lâu dài để thực hiện dự án.

Thứ năm, sử dụng, phân bổ chi phí để đầu tư cho việc thực hiện dự án Basel II: Việc thực hiện Basel II cần chi phí không hề nhỏ. Các ngân hàng cần xây dựng kế hoạch sử dụng chi phí cho dự án được triển khai trong nhiều năm.

Thứ sáu, các ngân hàng nằm trong danh sách của NHNN lựa chọn để triển khai Basel II cần định kỳ tổ chức hội thảo hoặc các buổi làm việc để trao đổi, rút kinh nghiệm và cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng Basel II.

Thứ bảy, ngoài đối tác tư vấn là các công ty kiểm toán hàng đầu, có nhiều kinh nghiệm tư vấn triển khai áp dụng Basel II trên thế giới như E&Y, KPMG... (hướng được hầu hết các ngân hàng tại Việt Nam lựa chọn), các ngân hàng có thể học hỏi kinh nghiệm và tận dụng sự hỗ trợ của chính đối tác chiến lược của ngân hàng mình.

Thứ tám, các ngân hàng không nằm trong danh sách thí điểm triển khai Basel II cũng cần rà soát lại hoạt động, có kế hoạch chuẩn bị triển khai Basel II trong thời gian tới, đặc biệt tập trung vào mảng hệ thống thông tin quản lý nhằm chuẩn hóa hệ thống dữ liệu thông tin ngân hàng - một yếu tố quan trọng không thể thiếu có tác động đến sự thành bại của việc triển khai Basel II. □

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Chiến (2017), "Tác động và lộ trình của việc áp dụng chuẩn mực Basel II tại Việt Nam", *Tạp chí Tài chính* (5), tr.97-98.
2. Trần Việt Dung (2017), *Áp dụng Hiệp ước vốn Basel II: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường ĐH Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Hoàng Thị Thu Hương (2017), "Hệ số an toàn vốn của các NHTM Việt Nam", *Tạp chí Tài chính*, truy cập tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/quan-tri-rui-ro-tin-dung-theo-basel-ii-tai-ngan-hang-tmcp-dau-tu-va-phat-trien-viet-nam-131140.html
4. KPMG Việt Nam (2013), *Khảo sát về ngành Ngân hàng Việt Nam 2013*.
5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2011), *Định hướng và giải pháp cơ cấu lại hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015*.
6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2014), *Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ban hành theo Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014*.
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2016), *Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ban hành theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016*.
8. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Ngọc Linh (2015), "Thách thức đối với ngân hàng Việt Nam khi triển khai Basel II", *Tạp chí Ngân hàng* (tháng 9/2015), tr 31-34.
9. Nguyễn Đức Trung, Phan Anh và cộng sự (2015), *Khả năng và điều kiện áp dụng một số khuyến nghị chính sách từ Basel II trong giám sát hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, Học viện Ngân hàng.
10. Website Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: www.sbv.gov.vn